

Số: **779** /KH-UBND

Lai Châu, ngày **31** tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Xây dựng Đề án, Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Chương trình làm việc năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-HĐND ngày 08/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về danh mục các nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2021;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh trong những năm qua.

2. Xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030. Đồng thời xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

3. Việc xây dựng Đề án, dự thảo các Nghị quyết trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh phải cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Lai Châu đã đề ra. Tập trung phát triển sản xuất, giảm nghèo nhanh và bền vững, phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

B. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

I- NỘI DUNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

Thực hiện đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2020, xác định những thành quả nổi bật, những hạn chế, yếu kém, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

II- HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Hình thức xây dựng Đề án, Nghị quyết

Căn cứ đề cương, biểu mẫu kèm theo kế hoạch này UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gửi các sở, ngành để tổng hợp theo ngành, lĩnh vực.

Các sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành và đề cương, biểu mẫu tổng hợp các lĩnh vực ngành quản lý và gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp đề án và dự thảo Nghị quyết.

2. Thời gian xây dựng Đề án, Nghị quyết

- Thu thập, tổng hợp số liệu thông qua báo cáo hiện trạng tình hình thực hiện: UBND các huyện, thành phố căn cứ đề cương, biểu mẫu tiến hành tổng hợp, xây dựng báo cáo và gửi về các sở, ngành và UBND tỉnh trước ngày 03/4/2021 để tổng hợp.

- Các sở, ngành căn cứ nội dung đề xuất của các huyện, thành phố và chức năng nhiệm vụ của ngành tổng hợp nội dung Đề án theo lĩnh vực quản lý và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 07/4/2021.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành việc tổng hợp dự thảo lần 1 Đề án báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến tham gia các sở, ban, ngành, địa phương trước ngày 12/4/2021.

- Hoàn thành thông qua Ban Chỉ đạo, phiên họp UBND tỉnh tháng 4/2021.

- Hoàn thành thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 5/2021.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trên cơ sở đề cương kèm theo kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện, tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đôn đốc, theo dõi việc tổ chức xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan trong quá trình tổng hợp xây dựng Đề án, Nghị quyết.

(có đề cương Đề án gửi kèm)

Căn cứ nội dung kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CT MTQG;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng



BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch số **479** /KH-UBND ngày **31** /3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ cơ quan chủ trì triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh	Trình UBND tỉnh	Tháng 3/2021
2	Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án, Nghị quyết. Xây dựng đề cương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Trình UBND tỉnh	Tháng 3/2021
3	Điều tra, tổng hợp số liệu, xây dựng Đề án cấp huyện	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành tỉnh	Đề án	Ngày 03/4/2021
4	Tổng hợp số liệu tại các sở, ngành và xây dựng đề án thuộc lĩnh vực quản lý.	Các sở, ngành tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Tổng hợp thông tin, số liệu báo cáo theo ngành, lĩnh vực quản lý	Ngày 07/4/2021
5	- Tổng hợp Đề án, dự thảo Nghị quyết. - Xin ý kiến dự thảo Đề án, Nghị quyết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thiện dự thảo Đề án, Nghị quyết	Tháng 12/4/2021



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Hoàn thiện nội dung Đề án, Nghị quyết trình phiên họp UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thiện dự thảo Đề án, Nghị quyết trình UBND tỉnh	Tháng 4/2021
7	Hoàn thiện nội dung Đề án, Nghị quyết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Dự thảo Đề án, Nghị quyết	Tháng 5/2021



ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý XÂY DỰNG
Đề án thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

(Kèm theo Kế hoạch số **779**/KH-UBND ngày **31**/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

II. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Thôn, bản,...; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).
- Hộ gia đình, cá nhân người DTTS.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS.
- Nhóm hộ và cộng đồng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

2. Phạm vi

Chương trình thực hiện ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn tỉnh dành cho các đối tượng thụ hưởng của chương trình. Trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cho địa bàn đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: 10 năm (2021-2030), chia làm 02 giai đoạn.

- Giai đoạn 1: 2021-2025;
- Giai đoạn 2: 2026-2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỜI GIAN QUA

I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Điều kiện tự nhiên

2. Điều kiện kinh tế

3. Điều kiện xã hội

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI HIỆN NAY

1. Tổng quan về dân số, phân bố dân cư

Tỉnh ta có ... DTTS, với ... người, hộ (chiếm ...% dân số toàn tỉnh). Trong đó có ... dân tộc có dân số trên 50.000 người, ... dân tộc có dân số dưới 20.000 người, trong đó có ... dân tộc có dân số dưới 1.000 người gồm: ...

Cư trú thành ... xã của ... huyện, ... xã, phường của thành phố. Trong đó: Có ... người, ... hộ, thuộc ... DTTS, ... xã các đặc biệt khó khăn.

Tuổi thọ trung bình của người DTTS hiện nay là tuổi thấp hơn so với tuổi thọ bình quân của cả tỉnh là ... tuổi. Sự chênh lệch về tuổi thọ bình quân nói lên ...

Tỉ lệ tảo hôn của ... DTTS là ...%; Tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống trong các DTTS trung bình là ...‰, cá biệt ở một số dân tộc có tỷ lệ này trên ...‰ như: ...

2. Thực trạng kinh tế, xã hội

2.1. Về thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2020 là ... triệu đồng/người/năm, bằng ... so với mức bình quân chung của cả tỉnh.

(Đề nghị UBND các huyện hướng dẫn các xã thống kê, xác định mức thu nhập bình quân đầu người dân tộc thiểu số năm 2020 chính xác theo từng xã để làm cơ sở tính toán cho giai đoạn sau hợp lý, bổ sung thêm biểu thống kê cụ thể)

2.2 Về cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông: Có .../... xã có đường ô tô đến trung tâm được rải nhựa hoặc bê tông; có ... thôn, bản có đường giao thông được cứng hóa đi đến trung tâm xã, còn ... thôn, bản chủ yếu là đường đất, đường tạm, đi lại bằng xe máy, xe đạp.

- Về thủy lợi: Số lượng ... công trình; số ... km kênh mương; tỷ lệ ...% kiên cố hóa kênh mương; tỷ lệ diện tích đất canh tác được tưới của các xã đạt ...%.

- Về hạ tầng lưới điện: Số ... xã chưa có điện lưới; ... thôn, bản chưa có đường điện hạ thế; số hộ gia đình chưa được sử dụng điện; còn ... thôn, bản phải sử dụng đèn dầu thấp sáng và các loại nhiên liệu khác; còn ... thôn, bản chưa có điện. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện của cả vùng đồng bào DTTS đến năm 2020, đạt ...%.

- Về cơ sở vật chất trường học: Đánh giá hệ thống trường học, phòng học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông...), nhà ở công vụ cho giáo viên; nhà ở nội trú (nêu rõ số lượng, chất lượng, tỷ lệ kiên cố hóa, bán kiên cố, số phòng học tạm, đơn sơ,).

- Về cơ sở hạ tầng y tế: Toàn vùng có ... trạm y tế, trong đó ... trạm y tế xã được kiên cố, ... trạm y tế chưa được kiên cố và nhà tạm, còn ... trạm y tế cần được nâng cấp và kiên cố hóa.

Có ...% xã thuộc vùng đồng bào DTTS có trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có ...% số trạm y tế ở vùng đồng bào DTTS có bác sỹ, y tá khám chữa bệnh cho người dân.

- Hạ tầng văn hóa - thông tin: Số nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng đã được đầu tư; tỷ lệ xã đã có nhà văn hóa; còn ... xã và ... thôn, bản vùng đồng bào DTTS chưa có nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng. Tỷ lệ thôn, bản có loa truyền thanh; ... hộ gia đình chưa được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng khác: ...

2.3. Về tỷ lệ hộ nghèo, sinh kế và điều kiện sống của người dân:

- Về tỷ lệ hộ nghèo: Tính đến năm 2020, hộ nghèo trong DTTS trong tổng số hộ nghèo cả tỉnh chiếm ...%; còn ... DTTS có tỷ lệ hộ nghèo trên ...% (cao gấp ... lần so với bình quân chung của cả tỉnh là ...%).

- Về đất đai: Có ... hộ chưa DTTS chưa có đất sản xuất, chiếm ...%.

- Về tình trạng lao động và việc làm của người DTTS: Có ...% lao động người DTTS được qua đào tạo (từ sơ cấp nghề trở lên), bằng ... so với tỷ lệ trung bình của cả tỉnh/huyện. Tỷ lệ thất nghiệp người DTTS từ 15 tuổi trở lên chiếm ...%; có khoảng ... người làm lao động tự do (làm nghề đơn giản).

- Thực trạng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: về trình độ phát triển sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất có hiệu quả, ko có hiệu quả, liên kết, chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP....

- Về tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS: Có ... khách hàng là hộ đồng bào DTTS thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội, với tổng dư nợ ... tỷ đồng, chiếm ...%/tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội, dư nợ bình quân một hộ đồng bào DTTS đạt ... triệu đồng/hộ (Trong khi bình quân chung toàn tỉnh/huyện là ... triệu đồng/hộ).

Đánh giá về nguồn vốn hiện tại bố trí cho các chương trình tín dụng chính sách, dự án dành cho đồng bào DTTS ...

2.4. Về điều kiện sống của người dân

- Về tình trạng nhà ở: Có ... hộ gia đình có nhà ở kiên cố và bán kiên cố, chiếm ...% tổng số hộ DTTS; có ... hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố và đơn sơ, chiếm ...% tổng số hộ DTTS.

- Về tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh: Có ...% người DTTS chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đánh giá về thực trạng người DTTS chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh.

2.5. Về giáo dục - đào tạo

Còn ...% người DTTS đi học đúng độ tuổi (*tính cho tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông*). Có ...% người DTTS đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học phổ thông. Đánh giá thực trạng này

Còn ...% người DTTS chưa biết đọc, biết viết tiếng Việt. Các nhóm Mảng, Lự, La Hủ có ...% dân số không biết chữ.

Có ...% lao động DTTS chưa qua đào tạo, bằng ... so với tỷ lệ trung bình lực lượng lao động toàn tỉnh/huyện.

2.6. Về văn hóa - thông tin

- Về văn hóa vật thể: Đánh giá thực trạng về nhà cửa, đền thờ, miếu mạo, lăng tẩm và đặc biệt là các di tích văn hóa, lịch sử, tự nhiên, ... ở vùng đồng bào DTTS; trang phục, lễ phục truyền thống và công cụ, dụng cụ, nhạc cụ ... của cộng đồng các DTTS được sử dụng trong các lễ hội và đời sống lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Về văn hóa phi vật thể: Đánh giá giá trị văn hóa phi vật thể đặc sắc như ngôn ngữ truyền thống, sử thi và các điệu dân ca, dân vũ, tín ngưỡng dân tộc ... và đặc biệt là phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng các DTTS.

2.7. Thực trạng quy hoạch, sắp xếp, bố trí dân cư:

Trong giai đoạn 2011-2020 đã bố trí, sắp xếp được.... hộ (phân theo đối tượng: di cư tự do, thiên tai, biên giới, tái định cư các thủy điện lớn....), đánh giá hiện trạng về cơ sở hạ tầng, đời sống, sản xuất của người dân nơi ở mới, mức độ đáp ứng đầu tư so với nhu cầu ...

2.8. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình địa bàn, nhất là các địa bàn các bản, xã trọng điểm, đảm bảo ổn định vững chắc an ninh nông thôn ...

Công tác phòng chống ma túy; quản lý tốt các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo, ngăn chặn ảnh hưởng của tà đạo, đạo lạ và truyền đạo trái pháp luật ...

2.9. Xây dựng hệ thống chính trị

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền trong chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự: ...

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ: ...

2.10. Thực trạng công tác bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Nhận thức về giới, công tác tuyên truyền, truyền thông, tình trạng phân biệt đối xử, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ....

2.11. Thực trạng kinh tế - xã hội nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Si La, Cống, Mảng, Lự, La Hủ).

- Tổng số dân tộc thiểu số chia theo từng dân tộc, cư trú tại địa bàn các xã....huyện....

- Thu nhập, đói nghèo, trình độ phát triển sản xuất, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, việc làm, tảo hôn, tai tệ nạn xã hội.....

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả
2. Hạn chế, yếu kém
3. Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

Phần thứ ba

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS so với bình quân chung của cả tỉnh; đến năm 2025 giảm ...% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; đến năm 2030 giảm còn.....% xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc

văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đầu mức thu nhập bình quân của người DTTS đạt ... triệu đồng/người/năm, tăng ... lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS mỗi năm giảm trên ...%;

- Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; ...% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. ...% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; ...% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; ...% dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ...% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định ...% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ...% số hộ dân tộc thiểu số ở các vùng ĐBKK, biên giới, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên ...%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên ...%, học trung học cơ sở trên ...%, học trung học phổ thông trên ...%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên ...%;

- Tỷ lệ ...% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên ...% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới ...%;

- ...% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;

- ...% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; ... thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- Cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, tạo sinh kế giải quyết những vấn đề bức thiết của nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; hỗ trợ tạo mô hình sinh kế, ổn định đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần tăng thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số trên ... lần so với 2020.

- Nhựa hóa, bê tông hóa hơn ...km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết nước sinh hoạt cho hơn ... hộ; xây dựng ... công trình nước sinh hoạt tập trung. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học ở ... trường Phổ thông Dân tộc nội trú, ... trường Phổ thông Dân tộc bán trú; ... cơ sở dự bị đại học và đại học.

- Sắp xếp, ổn định dân cư cho hơn ... hộ dân tộc thiểu số chưa được ổn định thuộc diện di cư tự phát; định canh, định cư bền vững cho hơn ... hộ dân tộc thiểu số; bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và khu vực nguy cơ cao về thiên tai cho hơn ... hộ.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào. Trong đó: đất ở cho hơn ... hộ; nhà ở cho hơn ... hộ; giải quyết sinh kế cho hơn ... hộ;

- Thực hiện chương trình “Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường” cho hơn ... em học sinh dân tộc thiểu số khó khăn/năm.

- Phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế cho tối thiểu ... phụ nữ trong thai kỳ và sinh con; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho ...% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số....

- Dạy nghề cho hơn ... người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho hơn ... hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Tổ chức ... lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ ... dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; xây dựng ... câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư xây dựng ... điểm văn hóa gắn với du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ...

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho khoảng ... cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho hơn ... người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức...

4. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, tiếp tục điều chỉnh ban hành kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030, phần đầu thực hiện đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của cả tỉnh/huyện; Giảm hộ nghèo xuống dưới ...%. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; ...% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới; Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút ...% lao động sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có ...% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;

- Phần đầu có ...% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hoá;

- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng;

- Trên ...% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và đời sống của người dân;

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí ...% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 được chia thành 10 dự án thành phần, gồm:

1. Hỗ trợ tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.
2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.
3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.
4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.
5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng

8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

10. Truyền thông, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Căn cứ vào dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 do Ủy ban Dân tộc xây dựng, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan, theo chức năng nhiệm vụ rà soát, xác định đối tượng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ, dự kiến nguồn kinh phí cụ thể thực hiện từng dự án, tiểu dự án thành phần, gồm các nội dung như:

- Đối tượng
- Phạm vi
- Mục tiêu, chỉ tiêu
- Nội dung (nhiệm vụ): có số liệu và thuyết minh cụ thể từng thể từng hoạt động
- Dự kiến nguồn kinh phí: Trung ương, địa phương, vốn đầu tư, vốn SN....
- Tổ chức thực hiện: Cơ quan chủ trì, cơ quan, địa phương phối hợp ...

(Có dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, Kết quả điều tra các dân tộc tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/01/2021 về kết quả rà soát và danh sách chi tiết xác định các xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. gửi kèm theo để các đơn vị nghiên cứu, rà soát)

V. TỔNG MỨC VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Giai đoạn 2021-2025.

Tổng vốn:...tỷ đồng. Trong đó chia ra: Ngân sách trung ương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp); ngân sách địa phương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp); vốn tín dụng chính sách và các nguồn vốn huy động, lồng ghép khác.

2. Giai đoạn 2021-2030: Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện là: tỷ đồng

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

2. Cấp huyện

3. Cấp xã

4. Chế độ thông tin, báo cáo

VII- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất

2. Kiến nghị

PHẦN KẾT LUẬN



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hiện tràng năm 2020	Mục tiêu NQ 88 đến 2025	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025	Trong đó					Định hướng đến 2030	Ghi chú
						KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025		
-	Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế	%		80,0								
-	Giảm tỷ lệ tử em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%		>15								
6	Văn hóa											
-	Tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng	%		80,0								
-	Tỷ lệ thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống	%		50,0								
7	Thông tin			50,0								
-	Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh	%		100,0								

GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT

[illegible]



NỘI DUNG 1: HỒ TRỢ ĐẠT Ở

Đơn vị tính: Triệu đồng

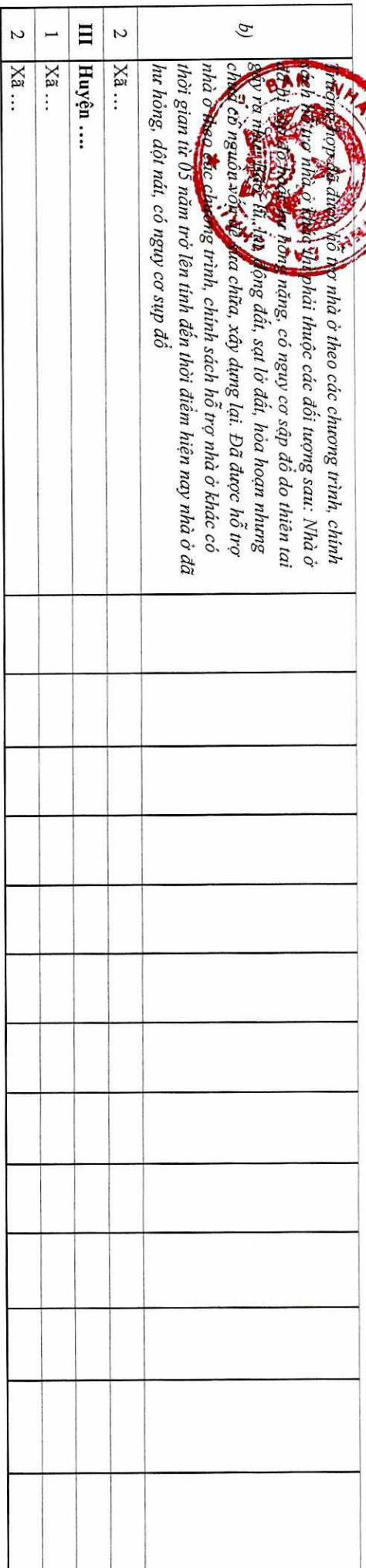
[illegible]

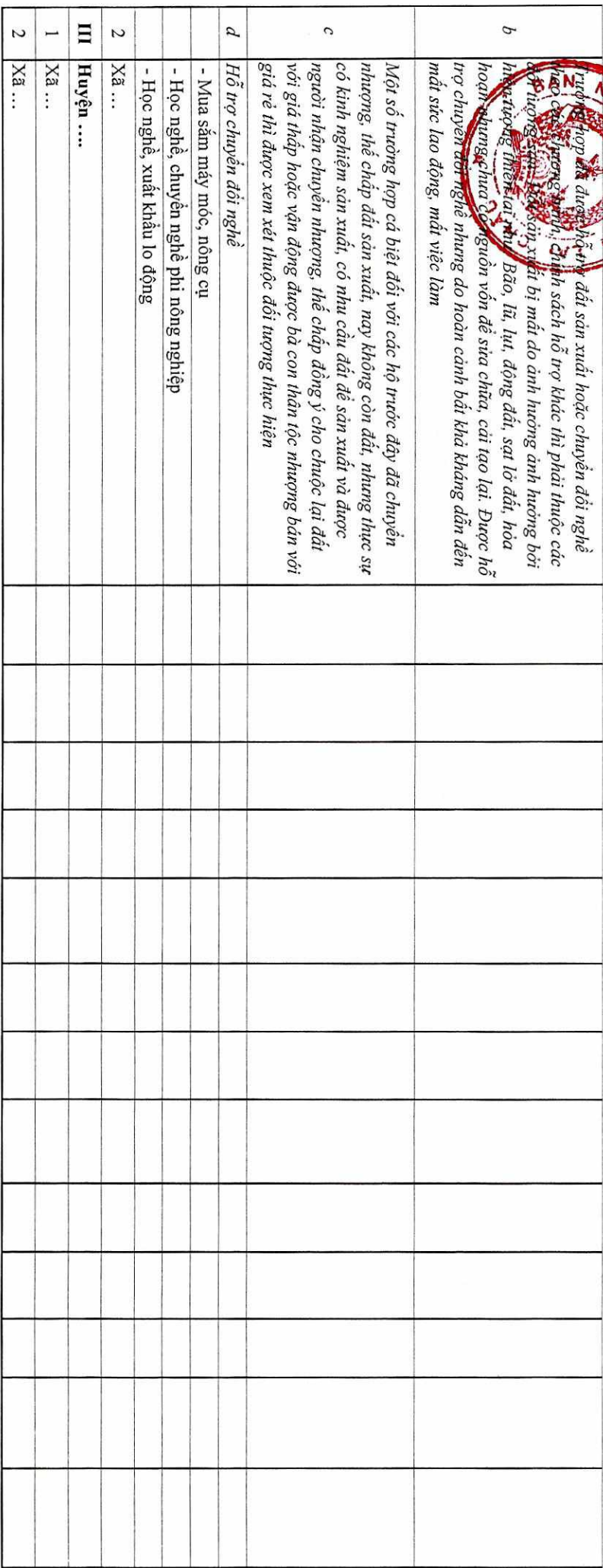


NỘI DUNG 2: HỖ TRỢ NHÀ Ở

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]







BIỂU TÔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 2
QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỒN ĐỊNH DÂN CƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]



DỰ ÁN CHI TIẾT QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỒN ĐỊNH DÂN CƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (hộ)	Thời gian thực hiện	Dự kiến TMBT	Trong đó					Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
						Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn khác			
						Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG												
A	Giai đoạn 2021-2025												
I	Huyện												
1	Dự án 1												
2	Dự án 2....												
B	Giai đoạn 2026 - 2030												
I	Huyện												
1	Dự án 1												
2	Dự án 2....												

Ghi chú: (1): Đánh giá rõ hiện trạng, tình cấp thiết phải đầu tư, bao nhiêu hộ đang ở tình trạng (đi cư tự do, định canh định cư, biên giới, thiên tai, thiếu đất sx, nước sinh hoạt....), cần di chuyển bố trí tập trung về vị trí nào (cách nơi ở cũ bao nhiêu km,...)

(2) Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư cụ thể: San gạt mủi bàng...ha, đường giao thông dài km, cấp đường, nước sinh hoạt bao nhiêu km, bao nhiêu phòng học,... hỗ trợ di chuyển, sản xuất, ... cho bao nhiêu hộ....



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 3
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH CỦA CÁC VÙNG MIỀN ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Giai đoạn 2021 - 2025				Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030
		Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)	Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp)	Vốn tín dụng chính sách	Vốn huy động khác		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG						
I	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân						
1	Huyện						
2	Huyện						
II	Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN						
1	Huyện						
2	Huyện						
III	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi						
1	Huyện						
2	Huyện						



PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG, LÂM NGHIỆP GẮN VỚI BẢO VỆ RỪNG VÀ NÂNG CAO THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN

Đơn vị tính: Triệu đồng

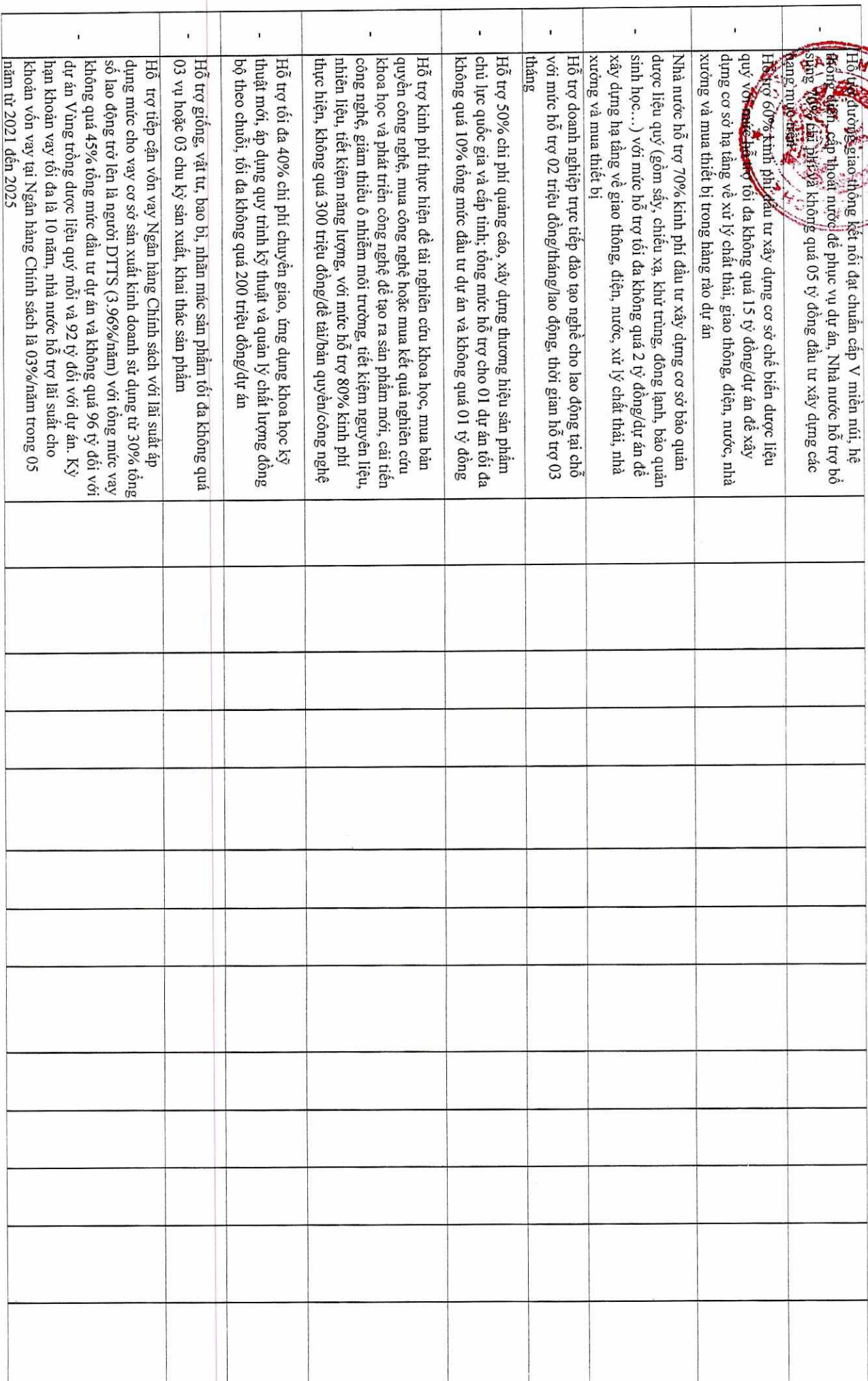
[illegible]

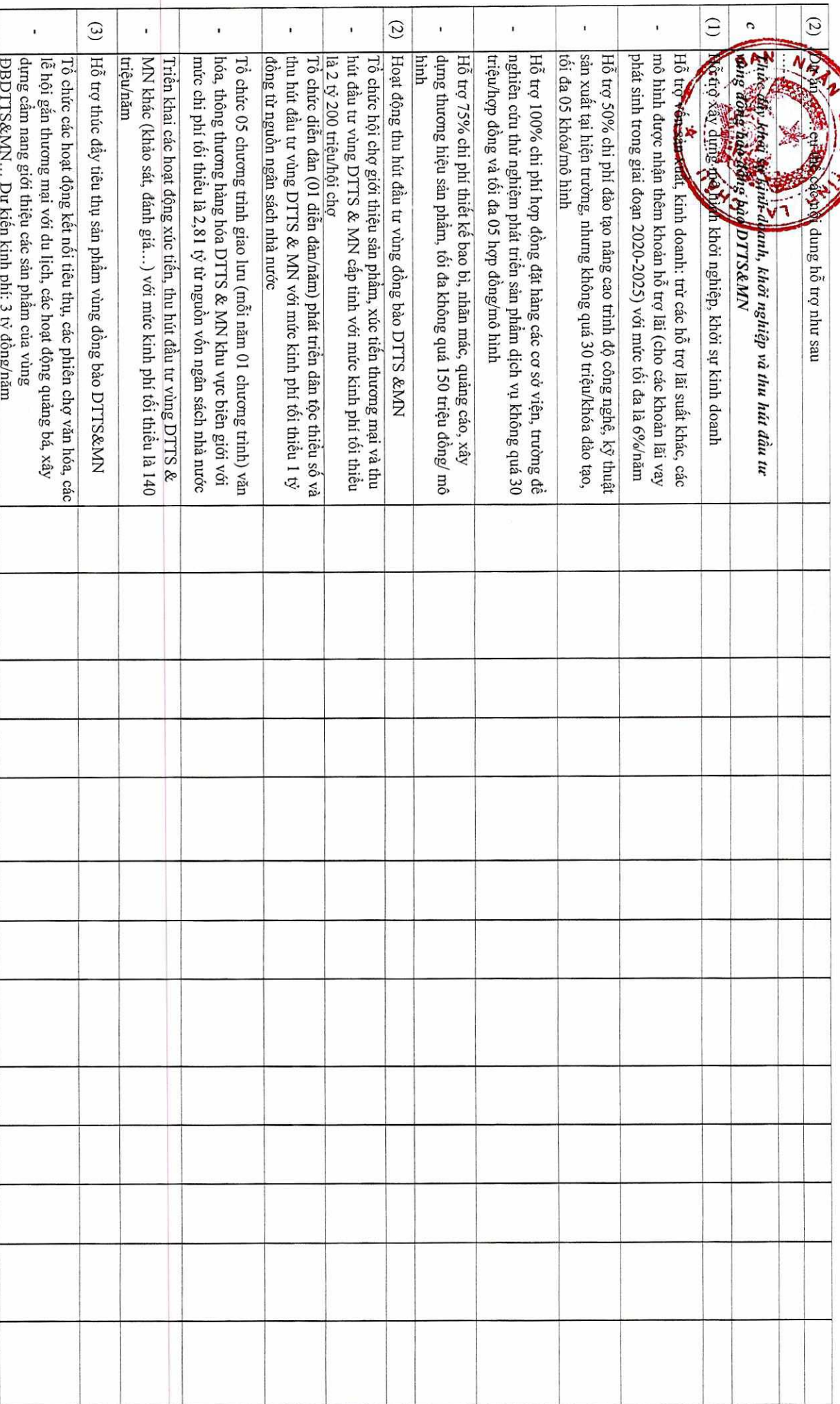


THỰC DƯ AN 2: ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU QUÝ, THỨC ĐẨY KHỞI SỰ KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÙNG ĐỒNG BÀO DT&MN

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]







	Thực hiện các hoạt động truyền thông (xây dựng chuyên trang, chuyên mục báo, tờ, truyền hình, phòng sự...) nhằm quảng bá các sản phẩm của vùng sản xuất hàng hóa đặc sản vùng miền; tổ chức cuộc thi tìm kiếm, biên soạn, chọn vùng DBDTTS&MN. Dự kiến kinh phí: 3 tỷ đồng/năm																		
-	Hỗ trợ xây dựng một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho địa phương; mô hình sinh kế cộng đồng; các mô hình thương mại hai chiều... 2 tỷ đồng/năm																		
-	Tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại tại vùng DBDTTS &MN: 2.5 tỷ đồng																		
2	Xã ...																		
III	Huyện ...																		
1	Xã ...																		
2	Xã ...																		

Ghi chú:

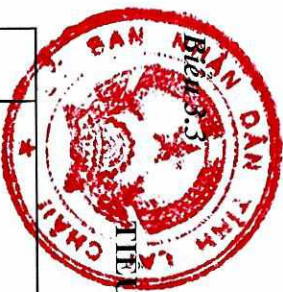
Đối tượng: Các hộ nghèo, cận nghèo và một số hộ không thuộc hộ nghèo ở thôn DBKK, xã KVTIII vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị.

Địa bàn: Các xã khu vực III và thôn DBKK vùng DTTS&MN

Định mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 450 triệu đồng/xã khu vực III/năm, 75 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm.

Định mức vốn vay từ ngân hàng Chính sách Xã hội: không quá 900 triệu đồng/xã Khu vực III/năm; không quá 150 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm, thời hạn vay không quá 36 tháng, lãi suất bằng 50% lãi suất tín dụng chính sách cho người nghèo tăng thời kỳ



TIÊU DỤ ÁN 3: PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI - MÔ HÌNH BỘ ĐỐI GẮN VỚI DÂN BẢN VÙNG DTTS&MN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Trong đó			Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030	Ghi chú
				Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)	Định mức	Khối lượng	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG							
I	Huyện							
1	Xã ...							
a	Hỗ trợ các dự án, mô hình chăn nuôi							
(1)	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi							
-	Con giống (Trâu, Bò, Dê, Ngựa, Lợn, Gà, Ngan, Vịt, Chim, Cá...)							
-	Chuồng trại							
-	Thức ăn							
-	Trồng cỏ (nuôi Bò, Trâu)							
-	Thuốc và vật tư thú y, vắc xin ...							
(2)	Chế biến thức ăn chăn nuôi tại chỗ							
-	Máy móc (nghe, sấy, cán viên, đóng gói...)							
-	Nhà xưởng (thông thường)							
-	Bao bì sản phẩm							
-	Thiết bị phụ trợ khác...							
(3)	Tập huấn, tư vấn kỹ thuật gắn với nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng an ninh							

(a) Hoạt động khác (quản lý, thăm quan, sơ kết, tổng kết...)									
(b) Hỗ trợ các dự án, mô hình trồng trọt (phát triển cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng của từng vùng, miền) (1) Hỗ trợ phát triển trồng trọt									
-	Cây giống (Cây lương thực: Lúa, Ngô, Khoai, Sắn...; Cây lâm sản: Hồi, Gai, Mắc ca, Dầu...; Cây ăn quả: Xoài, Bơ, Mít, Hồng, Nhãn, Cam...; Cây được liệt: Ba kích, Sâm các loại, Dương quy, Xạ đen, An Xoa, Sa nhân...								
-	Phân bón;								
-	Thuốc bảo vệ thực vật;								
-	Máy móc (cơ giới hóa sản xuất).								
-	Công cụ hỗ trợ khác.								
(2)	Tập huấn, tư vấn kỹ thuật gắn với nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng an ninh								
(3)	Hoạt động khác (quản lý, thăm quan, sơ kết, tổng kết...)								
c	Cán bộ, chiến sỹ Biên phòng nâng bước em tới trường								
(1)	Con em đồng bào các xã biên giới khu vực đồng bào DTTS&MN có hoàn cảnh khó khăn được các đơn biên phòng nhận nuôi tại đồn được hưởng trợ cấp sinh hoạt và học tập hằng tháng (12 tháng/năm) như chế độ học sinh các trường dân tộc nội trú từ khi được nuôi tại đồn biên phòng đến đủ 18 tuổi								
(2)	Con em đồng bào các xã biên giới khu vực đồng bào DTTS&MN có hoàn cảnh khó khăn được các đơn biên phòng hỗ trợ chăm sóc tại gia đình được hưởng trợ cấp như chế độ học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS&MN từ khi được nhận hỗ trợ đến đủ 18 tuổi.								
2	Xã ...								
III	Huyện								
1	Xã ...								
2	Xã ...								



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 5

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]



BIỂU MẪU: ĐÓNG MÓI HOẠT ĐỘNG, CÙNG CỘ PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÀN TRÚ, TRƯỜNG PTDT CƠ HỌC SINH Ở BÀN TRÚ VÀ XÓA MÙ CHỮ CHO NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (phòng..)	Thời gian thực hiện	Dự kiến TMBT	Trong đó			Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn khác			
1	2	3	4	5	6	7	9	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG										
A	Đầu tư trường PTDTBT										
*	Giai đoạn 2021-2025										
I	Huyện										
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										
*	Giai đoạn 2026 - 2030										
I	Huyện										
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										
B	Đầu tư trường PTDTNT										
*	Giai đoạn 2021-2025										
I	Huyện										
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										
*	Giai đoạn 2026 - 2030										
I	Huyện										
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										

Ghi chú: (1): Đánh giá rõ hiện trạng, tình cấp thiết phải đầu tư của từng loại công trình (tình trạng công trình hiện nay, chưa được đầu tư hoặc đã đầu tư nhưng xuống cấp, hư hỏng... phục vụ nhu cầu cho bao nhiêu học sinh....)

(2) Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư cụ thể: xây dựng mới hoặc sửa chữa bao nhiêu phòng học phòng ở giáo viên, học sinh, công trình vệ sinh, cấp nước....



DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

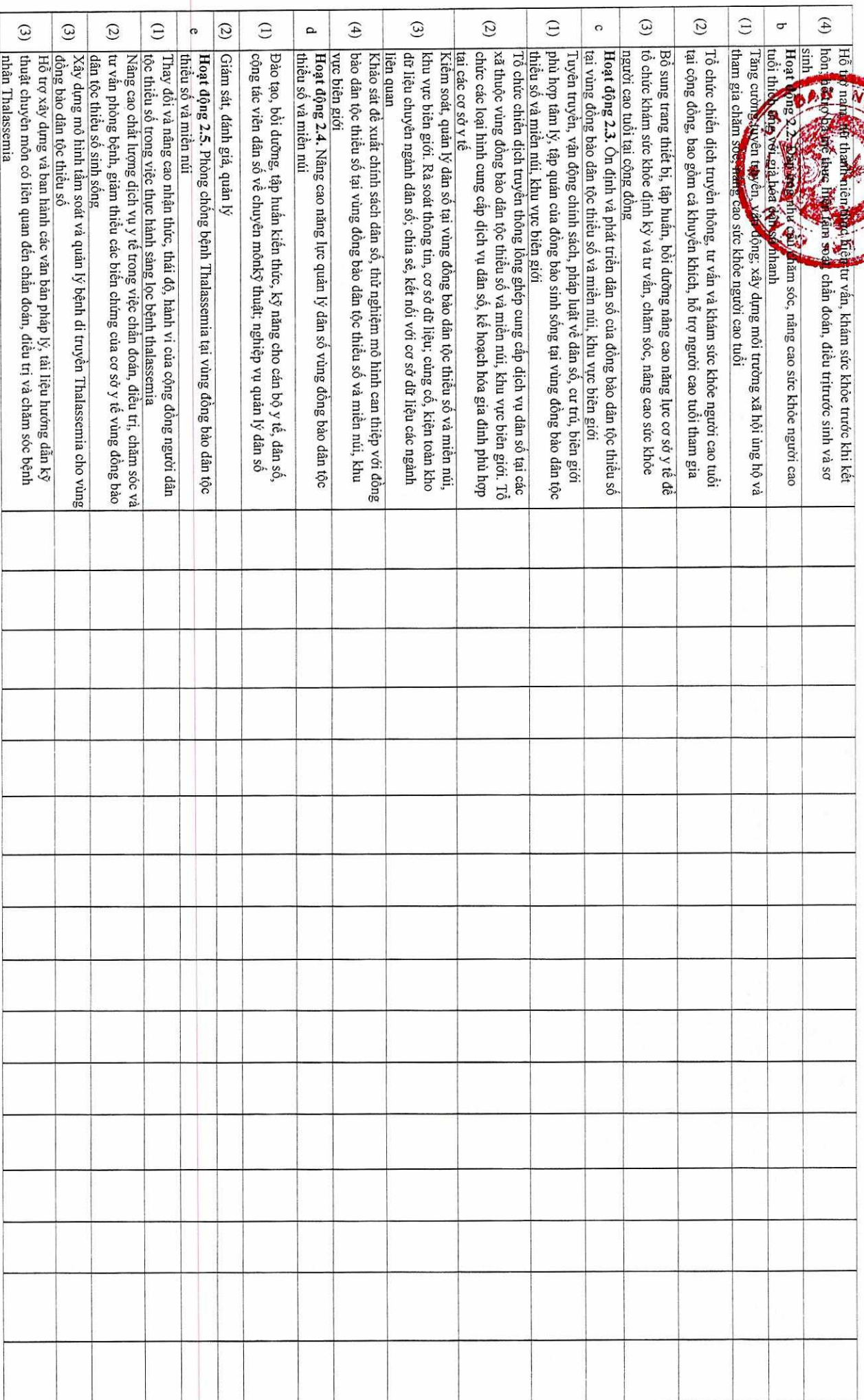
Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]



[illegible]

[illegible]

Ghi chú:



ĐỊ ÁN 8: THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP THIẾT ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

KHĂN (MÀNG, LA HỦ, LỰ, SI LA)

[illegible][illegible]

[illegible]

												
(1)	Tổ trưởng từ bậc cấp kiến thức: tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập kiến thức, dạy lý lẽ biết chữ, đọc thông, viết thạo, hạn chế mù chữ.											
(2)	Tổ trưởng các cấp nghề, nghề hàn, nâng cao năng lực và dịch vụ cho người lao động, khởi nghiệp kinh doanh, phát triển sinh kế											
(3)	Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ để có đại diện người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù tham gia hệ thống chính trị các cấp phù hợp											
(4)	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp thôn, bản về kiến thức quản lý nhà nước, quy trình, kỹ năng tổ chức thực hiện Chương trình, các vấn đề về lập kế hoạch và giám sát cộng đồng											
2	Xã ...											
III	Huyện ...											
1	Xã ...											
2	Xã ...											

Ghi chú:

Biểu 9.1.1

ĐÁNH GIÁ TÀNG CÁC THÔN BẢN NHÓM DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI, CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN (MÀNG, LA HỮ, LỰ, SILA)

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (hộ, km, ha, phòng...)	Thời gian thực hiện	Dự kiến TMBT	Trong đó			Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn khác			
1	2	3	4	5	6	7	9	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG										
*	Giai đoạn 2021-2025										
I	Huyện										
I	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										
*	Giai đoạn 2026 - 2030										
I	Huyện										
I	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										

Ghi chú: (1): Đánh giá rõ hiện trạng, tình cấp thiết phải đầu tư của từng loại công trình (tình trạng công trình hiện nay, cần phải đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sc... phục vụ nhu cầu bao nhiêu hộ, sự cần thiết và sự phù hợp đầu tư chợ xã hoặc liên xã, phục vụ nhu cầu cho bao nhiêu km, bao nhiêu phòng học,....

(2) Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư cụ thể: đường giao thông dài... km, cấp đường, tưới bao nhiêu ha, nước sinh hoạt bao nhiêu km, bao nhiêu phòng học,....

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]



(3)	Đường và trường tại Mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao. Triển khai nhân rộng các mô hình, phát huy hiệu quả thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và tiếp nhận sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và MD																		
(4)	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Dự án																		
(5)	Kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách																		
2	Xã ...																		
III	Huyện																		
1	Xã ...																		
2	Xã ...																		

Ghi chú:

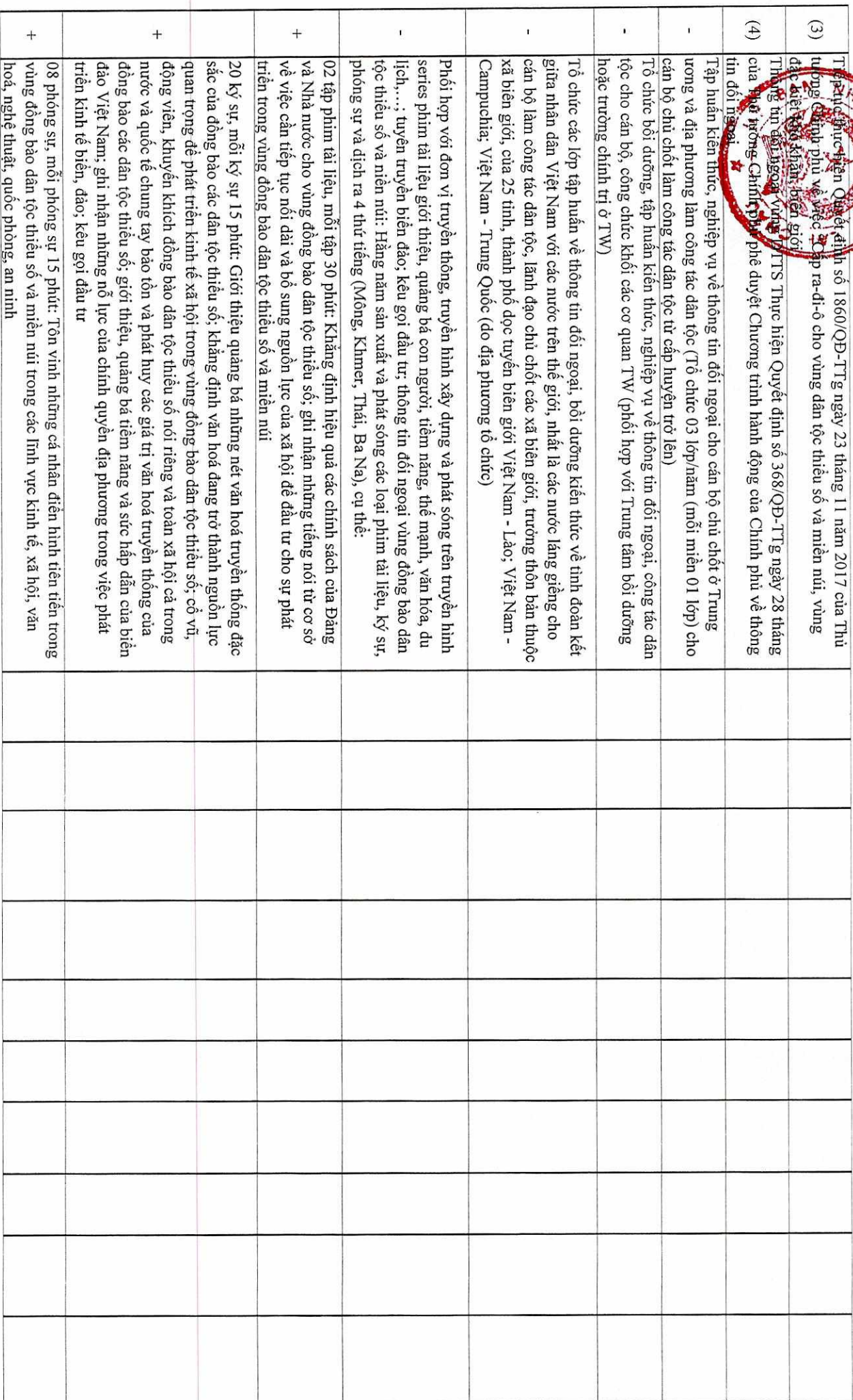


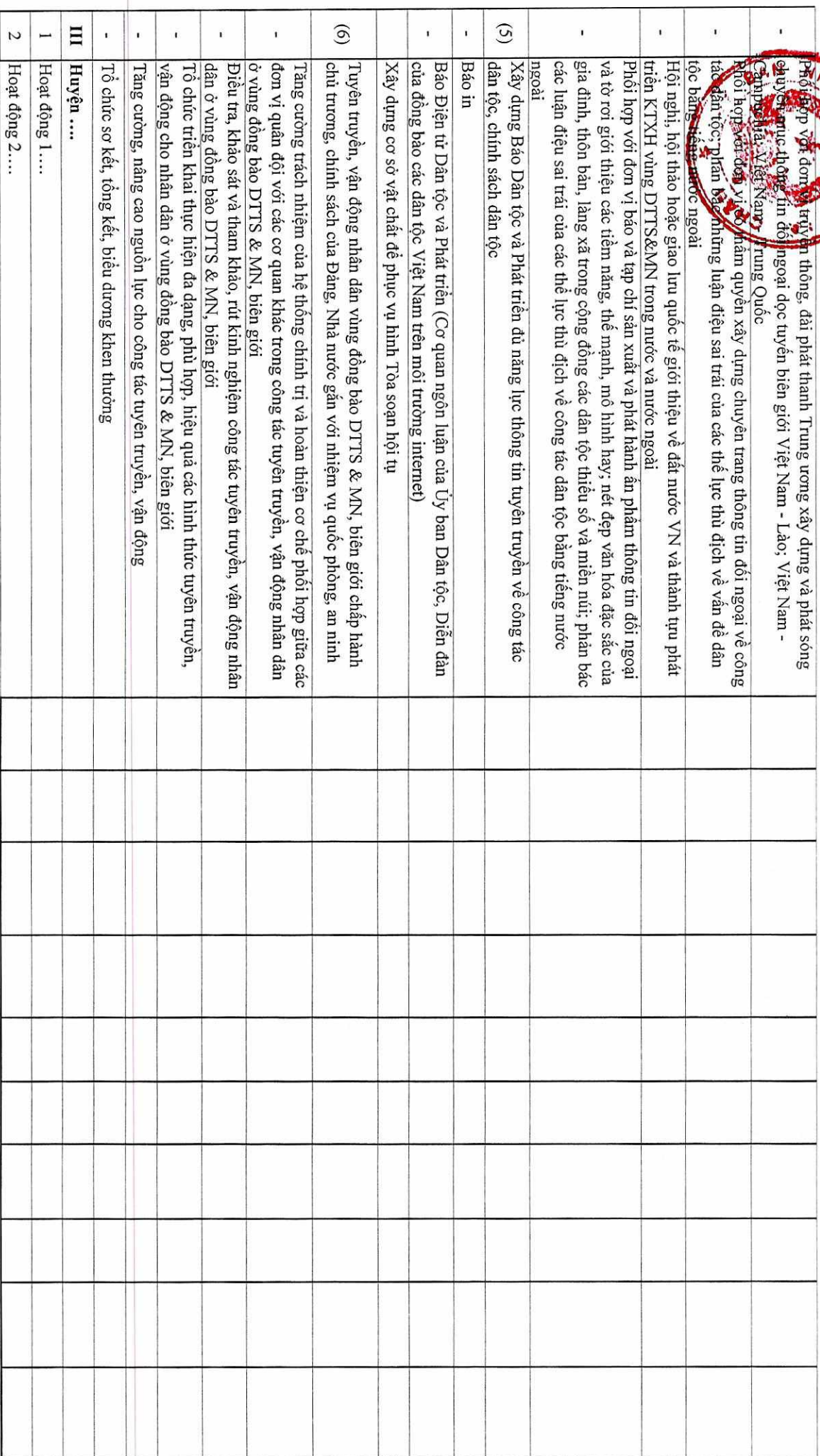
BIỂU DƯƠNG, TÔN VINH ĐIỂN HÌNH TIỀN, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN; PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LÜT VÀ TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]





Ghi chú:Đề nghị các huyện, các cơ quan căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng, các hoạt động của chương trình... để xây dựng nhu cầu kinh phí cho từng hoạt động phù hợp

BÀO ĐTS&MIN

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

Biểu 10.3



THẺ DỰ ÁN 3: KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Trong đó						Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030	Ghi chú
				Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)			Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)				
				Định mức	Số lượng	Tổng số	Định mức	Số lượng	Tổng số		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG										
I	Huyện										
1	Xã ...										
(1)	Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiêu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;										
(2)	Huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình										
(3)	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án, tiêu dự án định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết)										
(4)	Tổ chức Chi đạo điểm thực hiện Chương trình trên địa bàn các tỉnh, huyện, xã được lựa chọn										
2	Xã ...										
III	Huyện										
1	Xã ...										
2	Xã ...										

Ghi chú: